

KẾ HOẠCH
thực hiện Nghị quyết Đại hội XXII Đảng bộ huyện
về “Giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề
trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025”

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tuy Phước lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 về giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề giai đoạn 2020-2025, Huyện ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề (GN-GQVL&ĐTN) trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIẢM NGHÈO,
GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ GIAI ĐOẠN 2016-2020
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

Qua 05 năm triển khai, tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh gắn với việc đảm bảo an sinh xã hội; cùng với việc tập trung nguồn lực phát triển kinh tế hướng tới mục tiêu giảm nghèo bền vững, trong những năm qua Chương trình GN-GQVL&ĐTN đã được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả; các địa phương đã đưa các chỉ tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề vào trong Nghị quyết của Đảng bộ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình, trong tổ chức thực hiện có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức hội, đoàn thể góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội XXI Đảng bộ huyện về “Giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề giai đoạn 2016-2020” đã đề ra. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm từ 8,65% cuối năm 2015 xuống còn 2,21% cuối năm 2020, giảm 6,44%, vượt 1,44% so Kế hoạch, trên địa bàn huyện không còn người có công thuộc hộ nghèo, không còn hộ nghèo ở nhà đơn sơ, tạm bợ; tạo việc làm tăng thêm cho 5.433 lao động (đạt 108,7% so KH); mở 102 lớp dạy nghề cho 3.757 lao động nông thôn, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của huyện đạt 53,25%, vượt 3,25% so KH; các chế độ, chính sách đối với người nghèo đã được triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định, hiệu quả, người nghèo tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Chương trình vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Một số ít cấp ủy Đảng, chính quyền chưa thật sự quan tâm thường xuyên, liên tục đến công tác GN-GQVL&ĐTN, đặc biệt là công tác xuất

khẩu lao động; công tác phối hợp giữa các ngành từng lúc, từng nơi chưa nhịp nhàng, thiếu chặt chẽ; công tác phối kết hợp, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện công tác GN-GQVL&ĐTN ở một số địa phương còn hạn chế, chưa phát huy nguồn lực tại chỗ và chính bản thân người nghèo; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước tuy đã được đẩy mạnh nhưng chưa sâu rộng, đa dạng và kịp thời; kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo vẫn còn, nhất là khi có biến cố trong cuộc sống xảy ra như: ốm đau, thiên tai, dịch bệnh, việc làm không ổn định,...; công tác phối hợp theo dõi, giám sát, thực hiện các chính sách giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề ở cơ sở thực hiện chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ và còn thiếu sót; việc hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo, công tác sơ tổng kết đánh giá thực hiện Chương trình ở một số địa phương chưa được chú trọng.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, tạo điều kiện cho hộ nghèo, người nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản; bảo vệ phụ nữ và trẻ em hộ nghèo; thu hẹp về mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các nhóm dân cư trên địa bàn.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm 1% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn dưới 2%, đồng thời duy trì không còn người có công thuộc diện hộ nghèo.

- Phấn đấu bình quân hàng năm tạo việc làm tăng thêm cho 1.000 lao động, hoàn thành chỉ tiêu đào tạo nghề tinh giao hàng năm, tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng nghề đạt 55%.

- Duy trì công tác xóa nhà ở đơn sơ cho hộ nghèo giai đoạn 2021-2025.

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh đều được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ và đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người nghèo về trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ xã hội cơ bản.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ GN-GQVL&ĐTN ở địa phương, đơn vị mình, coi đây là

nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, vừa cấp bách, vừa lâu dài trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chú trọng kết hợp, lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với công tác GN-GQVL&ĐTN và chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Mặt trận và các hội, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh sự phối, kết hợp để thực hiện Kế hoạch đạt kết quả. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế và Nhân dân về mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo sự đồng thuận, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong triển khai thực hiện mục tiêu GN-GQVL&ĐTN giai đoạn 2021-2025; thực hiện hiệu quả phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*" theo tinh thần Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 07/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch các chính sách hỗ trợ GN-GQVL&ĐTN của Nhà nước để người dân được biết, gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện, xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có).

3.2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về GN-GQVL&ĐTN trong cán bộ đảng viên và Nhân dân, để nâng cao nhận thức của người dân, khơi dậy ý chí, phát huy tinh thần tự giác, tự thân, tự lực, tự cường của người nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững gắn với phát triển cộng đồng. Có biện pháp cụ thể, kiên quyết không để các hộ nghèo có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, không muốn thoát nghèo để hưởng chính sách hoặc lợi dụng hộ nghèo để trục lợi chính sách của Nhà nước.

3.3. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu dân sinh; phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề truyền thống; thực hiện theo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh của địa phương. Gắn quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng để phân bố dân cư, cơ cấu nguồn lao động.

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính để người dân, cộng đồng thuận lợi hơn khi tham gia và tiếp cận các chính sách GN-GQVL&ĐTN.

- Thực hiện có hiệu quả việc phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng, thương mại dịch vụ, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao giá trị sản phẩm của các ngành sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản cho hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo; phát triển các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản, có giá trị hàng hóa và có hiệu quả cao; tập trung phát triển hệ thống dịch vụ có nhiều lợi thế, có thị trường tiêu thụ ở nông thôn gắn với tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động giúp nâng cao thu nhập ổn định, bền vững cho người dân.

3.4. Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo các chương trình của Trung ương và các chính sách của tỉnh. Gắn công tác đào tạo

nghề với xuất khẩu lao động có tay nghề; giải quyết kịp thời nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ khó khăn trên địa bàn từ nguồn vốn cho vay ưu đãi Ngân hàng Chính sách xã hội.

3.5. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo của Quốc gia để hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo thu nhập và an sinh xã hội.

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội (*y tế, giáo dục, trợ cấp xã hội,...*) để trợ giúp hộ nghèo, người nghèo; hộ cận nghèo, người cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người mới thoát nghèo có cuộc sống ổn định, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là chính sách trợ giúp bảo trợ xã hội, hạn chế cho không, chuyển sang hỗ trợ có điều kiện, cho vay, hỗ trợ gián tiếp nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, bền vững, không tạo tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Sử dụng và quản lý có hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, kết hợp với nguồn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện và Nhân dân.

- Thực hiện tốt chính sách cứu trợ đột xuất trên địa bàn như thiên tai, bão lũ, người bị tai nạn, rui ro,... giúp cho các đối tượng gặp khó khăn ổn định cuộc sống. Chủ động có phương án giảm thiểu rui ro do thiên tai, dịch bệnh, mất mùa trên diện rộng trong địa bàn huyện.

3.6. Tăng cường trách nhiệm và trình độ, năng lực của các cơ quan tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về quản lý, thực hiện Kế hoạch; chủ động phối hợp với các ngành, địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tích cực Kế hoạch cho từng năm, từng giai đoạn cụ thể.

Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá Kế hoạch. Tổ chức sơ, tổng kết để kịp thời rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các chính sách, dự án liên quan đến quá trình thực hiện Kế hoạch.

3.7. Huy động, lồng ghép các nguồn lực, thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh gắn với đẩy mạnh nguồn lực xã hội hóa để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; tăng cường huy động vốn từ các nguồn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

- Tiếp tục huy động sự đóng góp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong và ngoài huyện tham gia đóng góp Quỹ "*Vi người nghèo*" để thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

- Hàng năm, ngân sách huyện, ngân sách xã, thị trấn bố trí kinh phí phù hợp để thực hiện Kế hoạch GN-GQVL&ĐTN đạt kết quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, các phòng, ban, ngành, Mặt trận và các hội đoàn thể huyện tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kế hoạch này; nâng cao nhận thức, tạo sự

thống nhất trong toàn đảng bộ. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này cần gắn với triển khai thực hiện các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của cấp trên có liên quan đến tận chi bộ Đảng.

2. Đảng ủy các xã - thị trấn phải xây dựng Kế hoạch, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương.

3. Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Kế hoạch của Huyện ủy; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Huyện ủy, các Ban của Huyện ủy và các cơ quan có liên quan giúp Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- TT HĐND, UBND huyện,
- Các Ban của Huyện ủy,
- Mặt trận và các hội, đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc HU,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Hùng